

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN CẨM LỆ
TP. ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 169/2022/DS-ST

Ngày: 23/9/2022

V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẨM LỆ - TP. ĐÀ NẴNG**

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phùng Văn Nhó

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Trình
2. Ông Phạm Hồng Đức

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Lê Thị Dự - Thư ký Toà án nhân dân quận Cẩm Lệ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ tham gia phiên tòa: Bà Trần Lê Phụng- Kiểm sát viên

Ngày 23 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Toà án nhân dân quận Cẩm Lệ xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 22/2022/TLST-DS ngày 07/3/2022 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 91/2022/QĐXXST-DS ngày 15 tháng 8 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 101/2022/QĐ-ST ngày 31 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Hồ Q, sinh năm 1979; Địa chỉ: Kiệt 4/14 đường T H, phường H M, quận L C, thành phố Đà Nẵng. Có mặt

- *Bị đơn:* Ông Phan Bá T, sinh năm 1977; Địa chỉ: Số 52 N H 5, phường H A, quận C L, thành phố Đà Nẵng. vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện gửi đến Tòa án ngày 9 tháng 2 năm 2022 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn ông Hồ Q trình bày:

Trong năm 2018, được sự giới thiệu của bạn bè ông có quen biết với ông Phan Bá T. Ông T nghĩ ý muốn mượn tiền ông để làm ăn, ông đã tạo điều kiện giúp ông T trong lúc khó khăn về kinh tế nên ông đã cho ông T mượn số tiền vào các đợt như sau:

Lần 1: Vào ngày 07/6/2018, ông Phan Bá T mượn ông số tiền 20.000.000 đồng, thời hạn trả là trong vòng 03 tháng.

Lần 2: Vào ngày 13/6/2018, ông T tiếp tục mượn số tiền 50.000.000 đồng, hạn trong thời hạn 06 tháng.

Lần 3: Vào ngày 20/6/2018, ông T mượn số tiền 30.000.000 đồng, thời hạn trả là 06 tháng.

Lần 4: Vào ngày 27/6/2018, ông T mượn số tiền 10.000.000 đồng, thời hạn trả 06 tháng.

Lần 5: Vào ngày 08/7/2018, ông T mượn số tiền 110.000.000 đồng, thời hạn trả 06 tháng.

Lần 6: Vào ngày 25/4/2021, ông T tiếp tục mượn số tiền 350.000.000 đồng, thời hạn trả 03 tháng.

Tổng cộng, sau nhiều lần vay thì ông T nợ ông số tiền 570.000.000 đồng. Đến nay đã hết hạn thời gian mà ông T đã hứa hẹn trả nợ nhưng ông đã nhiều lần yêu cầu, ông T vẫn không trả tiền cho ông. Cụ thể là ông đã gọi điện và nhắn tin zalo cho ông T theo số điện thoại 0905141368 nhưng ông T vẫn không chịu trả tiền cho ông, ông T cũng nhiều lần hứa hẹn với ông trả tiền theo tin nhắn Zalo nhưng cho đến nay ông T vẫn không trả.

Do vậy, ông khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Phan Bá T phải trả cho ông số tiền 570.000.000 đồng và ông không yêu cầu tính lãi.

Bị đơn ông Phan Bá T mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vẫn không đến Tòa án tham gia tố tụng cũng như không có văn bản trình bày ý kiến.

** Phát biểu của đại diện Viện Kiểm sát tham gia phiên tòa:*

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử vụ án, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đúng trình tự quy định của pháp luật. Đối với các đương sự: Trong quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án, nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định pháp luật. Bị đơn chưa thực hiện đúng các quy định tại Điều 70, Điều 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Hồ Q, buộc ông Phan Bá T phải thanh toán cho ông Q số tiền đã vay là 570.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa HĐXX nhận định:

Về thủ tục tố tụng:

[1] Bị đơn ông Phan Bá T có địa chỉ nơi cư trú tại Số nhà 52, đường N H 5, phường H A, quận C L, thành phố Đà Nẵng nên Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Theo quy định tại điểm a, điểm b và điểm c khoản 2 Điều 6 Nghị quyết 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05 tháng 5 năm 2017 của Hội đồng Thẩm phán TANDTC hướng dẫn một số quy định tại khoản 1 và khoản 3 Điều 192 BLTTDS số 92/2015/QH13 về trả lại đơn khởi kiện, quyền nộp đơn khởi kiện lại vụ án, quy định: *“Trường hợp trong đơn khởi kiện, người khởi kiện đã ghi đầy đủ và đúng địa chỉ nơi cư trú, làm việc hoặc nơi có trụ sở của người bị kiện, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo địa chỉ được ghi trong giao dịch, hợp đồng bằng văn bản thì được coi là “đã ghi đầy đủ và đúng địa chỉ nơi cư trú, làm việc hoặc nơi có trụ sở”. Trường hợp người bị kiện, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan thay đổi nơi cư trú, làm việc hoặc nơi có trụ sở gắn với việc thực hiện quyền, nghĩa vụ trong giao dịch, hợp đồng mà không thông báo cho người khởi kiện biết về nơi cư trú, làm việc hoặc nơi có trụ sở mới theo quy định tại khoản 3 Điều 40, điểm b khoản 2 Điều 277 Bộ luật dân sự năm 2015 thì được coi là cố tình giấu địa chỉ và Tòa án tiếp tục giải quyết theo thủ tục chung mà không đình chỉ việc giải quyết vụ án vì lý do không tổng đạt được cho bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan”*. Qua kết quả xác minh tại địa phương xác định bị đơn ông Phan Bá T đã bán nhà đi khỏi địa chỉ số 52 đường N H 6, phường H A, quận C L, thành phố Đà Nẵng. Theo địa chỉ ông Phan Bá T cung cấp tại các giấy mượn tiền thể hiện ông Phan Bá T có địa chỉ nơi cư trú tại số 52 đường N H 6, phường H A, quận C L, thành phố Đà Nẵng nhưng khi đi khỏi nhà không thông báo địa chỉ mới của ông cho ông Hồ Q cũng như cung cấp thông tin địa chỉ mới với chính quyền địa phương. Do vậy, đối chiếu quy định nêu trên, Tòa án đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng tại nhà ông T, đây là lần triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng ông T vẫn vắng mặt nên căn cứ khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, HĐXX xét xử vắng mặt ông T.

Về nội dung:

[3] Tại các giấy mượn tiền bản chính ông Hồ Q cung cấp cho Tòa án có thể hiện ông Phan Bá T mượn ông Q tổng số tiền 570.000.000 đồng thể hiện cụ thể như sau: giấy mượn tiền ngày 07/6/2018, ông T vay số tiền 20.000.000 đồng; giấy mượn tiền ngày 13/6/2018 mượn số tiền 50.000.000 đồng; ngày 20/6/2018 mượn số tiền 30.000.000 đồng, ngày 27/6/2018 mượn số tiền 10.000.000 đồng; giấy mượn tiền ngày 08/7/2018 mượn số tiền 110.000.000 đồng; ngày 25/4/2021 mượn số tiền 350.000.000 đồng. Thời gian hạn trả nợ trong các giấy mượn tiền như sau: đối với số tiền mượn 20.000.000 đồng, ông T hạn 03 tháng sẽ trả, đối với số tiền 50.000.000 đồng hạn 06 tháng sẽ trả; đối với số tiền 30.000.000 đồng hạn 06 tháng sẽ trả, đối với số tiền 10.000.000 đồng hạn 06 tháng sẽ trả, đối với số tiền 110.000.000 đồng hạn 06 tháng sẽ trả và đối với số tiền 350.000.000 đồng, hạn 03 tháng sẽ trả. Như vậy, căn cứ các giấy mượn tiền thì thời gian ông T mượn của ông Q lần đầu vào ngày 07/6/2018, lần cuối cùng vào ngày 25/4/2021, các lần mượn tiền đều có thỏa thuận thời hạn trả nợ nhưng ông T đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ đã cam kết tại các giấy mượn tiền. Do vậy, ông Q khởi kiện yêu cầu ông T trả lại cho ông tổng số tiền 570.000.000 đồng cho các lần mượn tiền và không yêu cầu tính lãi suất là phù hợp với các quy định tại các điều 463, 465, 466 của Bộ luật Dân sự nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Việc ông T được Tòa án nhiều lần triệu tập để tham gia tố tụng tại Tòa án, để được thể hiện ý kiến liên quan đến các giấy mượn tiền và yêu cầu khởi kiện của ông Q nhưng ông T nhiều lần trốn tránh, từ bỏ quyền được chứng minh, cung cấp chứng cứ cho Tòa án nên ông T phải chịu hậu quả về việc trốn tránh của mình. Như vậy, HĐXX căn cứ vào các giấy mượn tiền bản chính do ông Hồ Q cung cấp cho Tòa án là cơ sở để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Hồ Q là phù hợp.

[5] Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm bị đơn ông Phan Bá T phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Các điều 463, 465, 466 của Bộ luật Dân sự;
- Các điều 35, 39, 147, 227, 228, 271, 272 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Hồ Q về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản với ông Phan Bá T.

Tuyên xử:

1. Buộc ông Phan Bá T phải có nghĩa vụ trả cho ông Hồ Q số tiền 570.000.000 đồng (Năm trăm bảy mươi triệu đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

3. Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm ông Phan Bá T phải chịu 26.800.000 đồng (hai mươi sáu triệu tám trăm nghìn đồng).

Ông Hồ Q không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn cho ông Hồ Q 13.400.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm theo biên lai thu số 0001746 ngày 03 tháng 3 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng.

4. Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND Q. Cẩm Lệ;
- CCTHADS Q. Cẩm Lệ;
- Dương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phùng Văn Nhó

